

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06-9-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Tấn

Ông Nguyễn Xuân Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Quỳnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa: Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn ĐPh, xã T, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn ĐT, xã TC, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.(vắng mặt)

Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn ĐP, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Công Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện qua thời gian tìm hiểu trên mạng và gặp gỡ nhau 05 lần, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 04/8/2021 tại UBND xã T, huyện Thiệu, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng tại Thôn ĐP, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ có tính vũ phu gia trưởng, suốt ngày chửi bới xúc phạm chị và gia đình chị, đánh chị. Đến tháng 6 năm 2022 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị mang con về nhà ngoại sinh sống. Sau đó đến tháng 11 năm 2022 chị có làm đơn ly hôn nhưng vì con còn nhỏ nên vợ chồng quay lại đoàn tụ để nuôi dạy con. Tuy nhiên

sau khi quay lại với nhau thì vợ chồng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn mà tình hình còn nghiêm trọng hơn. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến ngày 14/02/2023 chị lại mang con về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Ánh D, sinh ngày 23/01/2022. Vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị là được nuôi cháu D và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Nguyễn Công Đ. Anh Đ không có mặt tại địa phương, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho gia đình anh Đ nhưng gia đình từ chối ký nhận và không có ý kiến gì. Anh Đ không đến Tòa án để tự khai cũng như tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Tòa án đã lập biên bản về việc đương sự vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 03/8/2023 tại bản tự khai, anh Nguyễn Công Đ trình bày: Anh nhận được thông tin tòa về gặp anh về vấn đề giải quyết ly hôn, lý do lâu nay anh đi làm ăn xa không có nhà, nay anh trình bày ý kiến của mình như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên tinh thần tự nguyện, đăng ký kết hôn UBND xã Thiệu Thịnh cấp ngày 04/8/2021. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, đôi khi có lúc có lời qua tiếng lại xong rồi thôi. Vì bản thân anh luôn yêu vợ, không có sự mâu thuẫn lớn, vợ anh vẫn ở nhà bình thường. Vợ chồng vẫn đi về đám cưới cậu em trai của vợ. Vì điều kiện vợ anh xin anh và gia đình đi làm cách đây hơn tháng ở Bắc Ninh, không có gì xảy ra, vợ chồng vẫn liên lạc với nhau bình thường, vợ chồng vẫn hạnh phúc. Do có lúc bùng bột của người phụ nữ mà vợ anh ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Ánh D, sinh ngày 23/01/2022. Trong hơn tháng nay, vợ anh có đi làm để con ở nhà cho ông bà nội và anh. Nếu trong trường hợp vợ anh một mực đòi ly hôn thì anh không đồng ý theo yêu cầu của vợ anh. Anh không đồng ý giao con cho vợ anh nuôi dưỡng, anh đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Công việc của anh là lao động tự do, việc chính là thầu xây dựng, thu nhập bình quân hàng tháng là 15.000.000đ đến 18.000.000đ.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ do địa phương cung cấp thể hiện: Anh Nguyễn Công Định và chị Nguyễn Thị L là vợ chồng, anh chị kết hôn và được UBND xã Thiệu Thịnh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký kết hôn ngày 04/8/2021. Sau khi cưới, vợ chồng anh Đ, chị L chung sống cùng với bố mẹ chồng tại địa phương. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra như thế nào thì địa phương

không nắm rõ, chỉ biết là chị L vẫn sống cùng nhà, vợ chồng vẫn bình thường. Khoảng hơn một tháng nay thì chị L mới đi làm ăn xa nhà ở Bắc Ninh, còn anh Nguyễn Công Đ làm lao động tự do, đi làm theo công trình, tháng về nhà 2-3 lần, vẫn tham gia sinh hoạt cấp ủy tại địa phương đầy đủ. Anh Đ và chị L có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Ánh D sinh ngày 23/01/2022, hiện nay cháu Dương đang ở nhà cùng với ông bà nội.

Nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án xử cho ly hôn với bị đơn, về con chung nguyên vọng được giao cháu Nguyễn Ngọc Ánh D cho chị trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay con chưa đủ 36 tháng tuổi và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và công nợ vợ chồng không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Điều 51, 56, 57, khoản 3 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Các Điều 228; 271; 273; 278; 280 BLTTDS; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận đề nghị của chị Nguyễn Thị L xin ly hôn anh Nguyễn Công Đ.

Về con chung: Chị L và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Ánh D sinh ngày 23/01/2022. Hiện nay cháu D chưa đủ 36 tháng tuổi. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Ngọc Ánh D cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị L và anh Đ không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Công Đ là Tranh chấp về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn ĐP, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

* *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Công Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình anh chị chung sống hạnh phúc, tuy nhiên cũng xảy ra mâu thuẫn rồi lại thôi. Anh Đ cho rằng vẫn còn tình cảm với vợ và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị

L cho rằng vợ chồng không còn tình cảm và đã từng nộp đơn đến TAND huyện Thiệu Hóa vào tháng 11/2022 để giải quyết ly hôn, sau đó vì con vợ chồng quay lại đoàn tụ nhưng mâu thuẫn không thể khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, chị L cương quyết ly hôn anh Đ. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Đ mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có hành động gì thể hiện thiện chí nên áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị L được ly hôn anh Đ là phù hợp.

* *Về con*: Quá trình giải quyết vụ án anh, chị đều thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Ánh D, sinh ngày 23/01/2022. Ly hôn quan điểm của anh, chị là được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Ánh D. Xét nguyện vọng nuôi con của anh, chị đều chính đáng, về điều kiện nuôi con cả anh Đ và chị L đều có thu nhập. Tuy nhiên, do cháu Ánh D mới được 19 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Ánh D, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Ánh Dương cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

* *Về tài sản*: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

* *Về công nợ*: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; 273; 278; 280 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Công Đ.

2. Về con chung: Công nhận 01 cháu Nguyễn Ngọc Ánh D, sinh ngày 23/01/2022 là con chung của chị L và anh Đ. Giao cháu Nguyễn Ngọc Ánh D cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/202/0000512 ngày 16/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án niêm yết.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa
- UBND xã Thiệu Thịnh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Liên